

QUY ĐỊNH

Về nội dung chi, mức chi của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bình Định

(Kèm theo Quyết định số: /2022/QĐ-UBND ngày /3/2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nội dung chi, mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bình Định (sau đây viết tắt là Quỹ) cho công tác hỗ trợ khắc phục hậu quả sau thiên tai, hoạt động ứng phó trong thiên tai và hoạt động phòng ngừa trước thiên tai trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân hộ gia đình trên địa bàn tỉnh Bình Định; tổ chức, cá nhân ngoài tỉnh, nước ngoài đang hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Chương II NỘI DUNG CHI VÀ MỨC CHI

Điều 3. Nội dung chi và mức chi

1. Chi hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai

a) Hỗ trợ sơ tán người dân khỏi nơi nguy hiểm; chăm sóc y tế, thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán: Mức hỗ trợ 50.000 đồng/người/ngày căn cứ theo số ngày thực tế được sơ tán và danh sách sơ tán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Hỗ trợ tuần tra, kiểm tra phát hiện khu vực có nguy cơ xảy ra rủi ro thiên tai, sự cố công trình phòng, chống thiên tai đối với người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước; hỗ trợ cho lực lượng được huy động tham gia ứng phó thiên tai đối với người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước: Mức hỗ trợ cấp theo ngày được huy động là 120.000 đồng, nếu được huy động vào ban đêm (từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ ngày hôm sau) được tính gấp đôi mức hỗ trợ quy định tại điểm này và căn cứ vào danh sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Hỗ trợ cho lực lượng thường trực trực ban, chỉ huy, chỉ đạo ứng phó thiên tai cấp tỉnh: Mức chi căn cứ theo dự toán hàng năm được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ.

2. Chi cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả sau thiên tai

a) Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh, sách vở, phương tiện học tập và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai:

- Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai: Mức hỗ trợ 100.000 đồng/người/ngày và không quá 5 ngày/đợt thiên tai, căn cứ vào danh sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Cứu trợ khẩn cấp về phương tiện học tập: Mức hỗ trợ 200.000 đồng/học sinh, căn cứ vào danh sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Hỗ trợ tu sửa nhà ở, cơ sở y tế, trường học, xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai, tu sửa nhà kết hợp làm địa điểm sơ tán phòng tránh thiên tai:

- Hỗ trợ tu sửa nhà ở:

- + Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn có nhà ở bị đổ, sập, trôi, cháy hoàn toàn do thiên tai mà không còn nơi ở thì được xem xét hỗ trợ chi phí làm nhà ở với mức tối đa 40.000.000 đồng/hộ và khả năng cân đối của Quỹ.

- + Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn có nhà ở bị hư hỏng nặng do thiên tai mà không ở được thì được xem xét hỗ trợ chi phí sửa chữa nhà ở với mức tối đa 20.000.000 đồng/hộ và khả năng cân đối của Quỹ.

- Hỗ trợ tu sửa cơ sở y tế, trường học, tu sửa nhà kết hợp làm địa điểm sơ tán phòng tránh thiên tai: Mức hỗ trợ tối đa 50.000.000 đồng/công trình tu sửa và khả năng cân đối của Quỹ.

- Hỗ trợ xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai: Mức hỗ trợ tối đa 10.000.000 đồng/xã bị ảnh hưởng và khả năng cân đối của Quỹ.

c) Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai: Mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Quyết định số 40/2018/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định Quy định mức hỗ trợ để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Bình Định và khả năng cân đối của Quỹ.

d) Hỗ trợ tháo bỏ hạng mục, vật cản gây nguy cơ rủi ro thiên tai: Mức chi căn cứ theo dự toán hàng năm được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ.

e) Hỗ trợ xử lý đảm bảo giao thông thông suốt cho những đoạn tuyến giao thông đường bộ, đường sắt quan trọng trên địa bàn bị sạt trượt, sạt lở: Mức chi căn cứ theo dự toán hàng năm được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ.

g) Hỗ trợ kinh phí tu sửa, xử lý và xây dựng khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai tối đa không quá 03 tỷ đồng trong tổng mức đầu tư 01 công trình. Công trình phòng chống thiên tai là công trình do Nhà nước, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, bao gồm trạm quan trắc khí tượng, thủy văn, hải văn, địa chấn, cảnh báo thiên tai; công trình đê điều, hồ đập, kè, chống úng, chống hạn, chống xâm nhập mặn, chống sạt lở, chống sụt lún đất, chống lũ quét, chống sét; khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền, nhà kết hợp sơ tán dân và công trình

khác phục vụ phòng, chống thiên tai.

3. Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa

a) Hỗ trợ thông tin, truyền thông và giáo dục về phòng, chống thiên tai: Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của liên Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở; Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT ngày 20/4/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất Chương trình truyền hình; Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút cho tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm báo chí (gồm báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử) xuất bản phẩm khi tham gia thực hiện tuyên truyền và khả năng cân đối của Quỹ.

b) Hỗ trợ lập, rà soát kế hoạch phòng, chống thiên tai và phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai: Mức chi căn cứ theo dự toán hàng năm được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ.

c) Hỗ trợ sắp xếp, di chuyển dân cư ra khỏi vùng thiên tai, nguy hiểm: Đối với hộ phải di dời nhà ở khẩn cấp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền do nguy cơ sạt lở, lũ, lụt, thiên tai, hỏa hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác được xem xét hỗ trợ chi phí di dời nhà ở với mức tối đa 30.000.000 đồng/hộ và khả năng cân đối của Quỹ.

d) Hỗ trợ phổ biến, tuyên truyền, giáo dục, tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia công tác phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương và cộng đồng: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 72/2017/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quy định mức chi công tác phí, chi tổ chức hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Định và khả năng cân đối của Quỹ.

e) Hỗ trợ diễn tập phòng, chống thiên tai ở các cấp: Mức chi căn cứ theo dự toán hàng năm được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ.

g) Hỗ trợ mua bảo hiểm rủi ro thiên tai cho đối tượng tham gia lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã: Mức chi căn cứ theo dự toán hàng năm được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ.

h) Hỗ trợ tập huấn và duy trì hoạt động cho các đối tượng tham gia hộ đê, lực lượng quản lý đê nhân dân, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã, tình nguyện viên phòng, chống thiên tai: Thực hiện theo quy định tại Mục 7, Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều và Quyết định số 4919/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập lực lượng quản lý đê nhân dân trên địa bàn tỉnh Bình Định và khả năng cân đối của Quỹ.

i) Hỗ trợ xây dựng công cụ, phần mềm, quan trắc, thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai tại cộng đồng: Mức chi căn cứ theo dự toán hàng năm được các cơ

quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ.

k) Hỗ trợ mua sắm, đầu tư phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 20/2021/QĐ-TTg ngày 03/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và quy định việc quản lý, sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai và khả năng cân đối của Quỹ.

Điều 4. Phân bổ Quỹ

Căn cứ nội dung chi, mức chi của Quỹ tại Điều 3 và số thu thực tế trên địa bàn mỗi cấp, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân bổ cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) như sau:

1. Ủy ban nhân dân cấp xã giữ lại 28% số thu trên địa bàn để hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu là 5%; chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu quỹ là 3% và chi thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp xã là 20%. Số tiền thu quỹ còn lại (72% số thu trên địa bàn) nộp vào tài khoản Quỹ ở cấp huyện do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền. Đối với các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo và các xã khu vực III, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân bổ tối thiểu cho Ủy ban nhân dân cấp xã bằng số tiền của cấp xã (trừ các xã nêu trên) được phân bổ thấp nhất.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện giữ lại 23% số thu trên địa bàn (bao gồm cả số thu của cấp xã nộp về) để chi thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp huyện là 20% và chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu quỹ là 3%. Số tiền còn lại (77% số thu trên địa bàn) nộp vào tài khoản của Quỹ.

3. Chi phí quản lý, điều hành hoạt động của Cơ quan Quản lý Quỹ không vượt quá 3% tổng số thu thực tế của Quỹ (bao gồm cả phần Ủy ban nhân dân cấp huyện nộp về). Cơ quan quản lý Quỹ xây dựng dự toán và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt cùng với kế hoạch thu quỹ hàng năm.

4. Phần còn lại do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

5. Sau khi báo cáo quyết toán kinh phí được phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện thu hồi khoản phân bổ nếu còn dư hoặc quyết định phân bổ khi nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp xã đã sử dụng hết. Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh chỉ hỗ trợ cho Ủy ban nhân dân cấp huyện khi Ủy ban nhân dân cấp huyện đã sử dụng hết nguồn kinh phí cho công tác phòng, chống thiên tai và phần đã giữ lại tại địa phương mình.

Điều 5. Thẩm quyền chi

Căn cứ vào nhu cầu thực tế, khả năng tài chính của Quỹ và mức chi tại Quy định này, trên tinh thần bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chi từ nguồn Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh hỗ trợ cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện trên cơ sở đề nghị của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn

và Phòng thủ dân sự tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã quyết định chi theo nội dung chi trên cơ sở đề nghị của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự cấp huyện, xã. Đối với hỗ trợ chi thù lao cho người trực tiếp đi thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu, quản lý Quỹ tại cấp xã, cấp huyện giao Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.

3. Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh có trách nhiệm tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức liên quan; tổ chức kiểm tra, rà soát và đề xuất trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

4. Thực hiện việc điều chuyển cho Quỹ trung ương theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc cho các Quỹ Phòng, chống thiên tai của địa phương khác theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 6. Trình tự thủ tục chi

1. Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện đã sử dụng ngân sách địa phương và nguồn quỹ Phòng, chống thiên tai được giữ lại tại địa phương nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập hồ sơ kèm theo tờ trình đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ qua Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh.

2. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

a) Kết quả tổng hợp thiệt hại của địa phương kèm theo biên bản đánh giá, xác nhận thiệt hại của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự huyện.

b) Báo cáo khả năng tự cân đối nguồn lực của địa phương và Quỹ Phòng, chống thiên tai được giữ lại tại địa phương.

Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

Điều 7. Báo cáo, phê duyệt quyết toán

1. Các địa phương, đơn vị được hỗ trợ kinh phí chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn kinh phí theo đúng quy định hiện hành; đồng thời gửi báo cáo quyết toán về Cơ quan Quản lý Quỹ để tổng hợp, thẩm định quyết toán.

a) Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm lập hồ sơ quyết toán kết quả thu, chi Quỹ trên địa bàn (bao gồm phần hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu, chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ), gửi báo cáo về Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 31/01 năm sau để thẩm định theo quy định.

b) Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh được hỗ trợ kinh phí từ Quỹ; Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định báo cáo quyết toán thu, chi của Ủy ban nhân dân cấp xã và lập báo cáo quyết toán kết quả thu, chi quỹ trên địa bàn cấp huyện (bao gồm phần hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu, chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu quỹ), gửi báo cáo về Cơ quan quản lý Quỹ trước ngày 28/02 năm sau để tổng hợp, thẩm định theo quy định.

c) Cơ quan quản lý Quỹ chịu trách nhiệm báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trước ngày 31/3 năm sau.

2. Các danh mục công việc đã hoàn thành phải thực hiện thanh quyết toán ngay trong năm được cấp kinh phí. Các công việc chưa kịp hoàn thành trong năm do nguyên nhân khách quan, các địa phương, đơn vị đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép các địa phương chuyển sang năm sau để tiếp tục thực hiện.

3. Quỹ thực hiện chế độ kế toán theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính về chế độ kế toán.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Cơ quan đầu mối, chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các Sở, ngành liên quan kiểm tra, rà soát, thống kê, tổng hợp tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đề xuất trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh kịp thời. Trường hợp nguồn Quỹ không đủ, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

3. Tham mưu xây dựng kế hoạch chi Quỹ hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 9. Sở Tài chính

1. Kiểm tra, giám sát về tài chính của Quỹ theo chức năng, nhiệm vụ quản lý Nhà nước được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Thẩm tra, phê duyệt báo cáo quyết toán theo quy định hiện hành và báo cáo kết quả cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Đề xuất ngân sách tỉnh hỗ trợ cho công tác phòng chống thiên tai khi nguồn Quỹ Phòng chống thiên tai không đáp ứng.

Điều 10. Cơ quan quản lý Quỹ

1. Báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ năm trước với Hội đồng quản lý Quỹ vào Quý I năm sau.

2. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và thẩm tra quyết toán của cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện; đồng thời tổng hợp kết quả thực hiện, lập báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ gửi Sở Tài chính thẩm tra trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trước ngày 31/3 năm sau.

3. Báo cáo kết quả thu, chi Quỹ với Cơ quan quản lý Quỹ trung ương trước ngày 25 hàng tháng.

4. Lập dự toán chi phí quản lý, điều hành hoạt động của Cơ quan quản lý Quỹ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

5. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân bổ Quỹ đối với các

xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo và các xã khu vực III theo quy định tại khoản 1, Điều 4 của Quy định này.

6. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất kết quả thu, chi Quỹ cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan theo quy định.

7. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về thanh tra thường xuyên và đột xuất việc chấp hành công tác xây dựng kế hoạch thu, chi và quản lý sử dụng Quỹ tại các địa phương, đơn vị theo đúng quy định.

8. Công khai báo cáo quyết toán bằng các hình thức: Niêm yết tại trụ sở Cơ quan quản lý Quỹ, Website của Cơ quan quản lý Quỹ, Website của Văn phòng Thường trực về Phòng chống thiên tai tỉnh.

Điều 11. Các Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ khi Ủy ban nhân dân tỉnh giao.
2. Sử dụng kinh phí hỗ trợ đảm bảo có hiệu quả, đúng mục đích, đúng đối tượng, không để thất thoát lãng phí và xảy ra tiêu cực.
3. Lập báo cáo quyết toán và quản lý, lưu giữ hồ sơ, tài liệu theo quy định; đồng thời gửi báo cáo Cơ quan quản lý Quỹ trước ngày 28/02 năm sau.

Điều 12. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Tổ chức thực hiện tốt công tác phòng ngừa trước thiên tai, ứng phó trong thiên tai và khắc phục hậu quả sau thiên tai.
2. Thực hiện việc thống kê, kiểm kê, đánh giá chính xác mức độ thiệt hại theo Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015 của liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra; nhu cầu hỗ trợ và kết quả thực hiện hỗ trợ. Báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sử dụng kinh phí hỗ trợ đảm bảo có hiệu quả, đúng mục đích, đúng đối tượng, không để thất thoát lãng phí và xảy ra tiêu cực; chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phối hợp với các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện, thị xã, thành phố thực hiện công khai chính sách hỗ trợ của nhà nước: danh sách người được hỗ trợ; mức hỗ trợ đối với từng hộ gia đình, cá nhân, cơ quan, tổ chức bị thiệt hại do thiên tai trước và sau khi có quyết định hỗ trợ của cấp có thẩm quyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

4. Lập báo cáo quyết toán chi Quỹ trên địa bàn và quản lý, lưu giữ hồ sơ, tài liệu theo quy định; đồng thời gửi báo cáo Cơ quan quản lý Quỹ trước 28/02 hàng năm.

Điều 13. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

1. Thực hiện tốt công tác phòng ngừa trước thiên tai, ứng phó trong thiên tai và khắc phục hậu quả sau thiên tai.
2. Thống kê, kiểm kê, đánh giá chính xác mức độ thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ khôi phục sản xuất theo Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-

BKHĐT ngày 23/11/2015 và báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ khi được Ủy ban nhân dân cấp huyện giao.

4. Sử dụng kinh phí hỗ trợ đảm bảo có hiệu quả, đúng mục đích, đúng đối tượng, không để thất thoát lãng phí và xảy ra tiêu cực; thực hiện công khai: danh sách người được hỗ trợ; mức hỗ trợ đối với từng hộ gia đình, cá nhân, cơ quan, tổ chức bị thiệt hại do thiên tai trước và sau khi có quyết định hỗ trợ của cấp có thẩm quyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

5. Lập báo cáo quyết toán kết quả thu, chi Quỹ trên địa bàn, báo cáo về Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 31/01 năm sau để tổng hợp, thẩm định theo quy định.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh, Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ chỉ đạo Cơ quan Quản lý Quỹ tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định bổ sung, sửa đổi Quy định cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh